

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 23-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hoàng Minh
- Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H; sinh ngày: 18/02/1999 tại Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Vĩnh T, huyện Vĩ T, tỉnh Hậu G; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (chết) và bà: Trần Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/12/2018, Toà án nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 764/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 11/01/2020. Ngày 21/8/2020, Toà án nhân dân Quận 6 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 255/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 03/12/2021; nhân thân: Ngày 24/11/2016, bị Công an Phường 26, quận Bình Thạnh xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 2196/QĐ-XPHC; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

2. Lương Thị Bích T; sinh ngày: 19/4/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: chung cư Nguyễn Thiện T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn C (chết) và bà: Châu Thị C; bị cáo chưa có chồng nhưng có 01 con sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường Sư Vạn H, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Lê Nhựt T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường Bông S, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn H và bị cáo Lương Thị Bích T có mối quan hệ tình cảm với nhau, ngày 03/11/2022 cả hai đến thuê phòng 302 tại khách sạn Hoàng D, số đường Sư Vạn H, Phường C, Quận D. Đến 03 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, bị cáo H đi xuống quầy lễ tân để mua nước, bị cáo H vào phòng ngủ của lễ tân thấy có người đang ngủ và trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 máy tính xách tay hiệu HP và số tiền 950.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo H lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus bỏ vào túi và đi lên phòng gọi bị cáo T dậy và nói cho bị cáo T biết vừa chiếm đoạt chiếc điện thoại nên bị cáo T nói với bị cáo H tắt nguồn, vứt ốp lưng. Bị cáo H nói trong phòng lễ tân còn máy tính xách tay và tiền nên cả hai cùng nhau đi xuống lấy tài sản. Bị cáo H lấy chìa khoá mở cửa ngoài của khách sạn và đi vào phòng lễ tân chiếm đoạt máy tính xách tay cùng số tiền 950.000 đồng. Bị cáo H đưa máy tính xách tay cho bị cáo T giữ. Cả hai đón xe đến thuê phòng tại khách sạn Trung N, số đường Dương Bá T, Phường A, Quận F. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo T cùng bị cáo H đến cửa hàng sửa chữa điện thoại P địa chỉ số đường Nguyễn Văn C, Phường B, Quận D gặp ông Lê Nhựt T bán chiếc máy tính xách tay đã chiếm đoạt với giá 3.100.000 đồng và chia cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo H một mình quay lại cửa hàng P bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus cho ông T được 1.200.000

đồng. Riêng chị Nguyễn Kim P là quản lý khách sạn Hoàng D sau khi phát hiện mất tài sản đã đến Công an Phường 12 Quận 10 trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 3861/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10: 01 máy tính xách tay hiệu HP và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có tổng trị giá là 14.500.000 đồng.

Ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Thị Bích T; Ngày 25/11/2022 bắt tạm giam đối với Lê Văn H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, các bị cáo Lê Văn H và Lương Thị Bích T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Số tiền có được do chiếm đoạt, bán tài sản đã chiếm đoạt cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bán máy tính xách tay và điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, không ai nói cho ông Lê Nhựt T biết về nguồn gốc chiếc điện thoại, máy tính xách tay là do phạm tội mà có nên ông T đã giao nộp máy tính và điện thoại di động cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy tính xách tay hiệu HP và 01 điện thoại di động hiệu I phone 6 Plus, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho bà Nguyễn Kim P.

- 01 áo màu đen-vàng, 01 quần dài màu đen là trang phục bị cáo T mặc lúc phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 đĩa DVD lấy lời khai bị cáo Lương Thị Bích T được ghi âm, ghi hình; 01 USB chứa nội dung ghi nhận hình ảnh của các bị cáo tại tầng trệt khách sạn Hoàng D và tại cửa hàng sửa chữa điện thoại P.

Về dân sự: Bà Nguyễn Kim P và ông Lê Nhựt T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSQ10 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Lê Văn H và Lương Thị Bích T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lê Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Lương Thị Bích T từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu HP và số tiền 950.000 đồng. Đối với tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus bị cáo H lấy trộm mặc dù tội phạm đã hoàn thành nhưng chưa thoát sự quản lý của bị hại (đang ở trong khách sạn) nên tội phạm chưa kết thúc nhưng bị cáo T biết và có lời nói giúp bị cáo H tẩu tán tài sản nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo H với vai trò đồng phạm giúp sức. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 15.450.000 đồng. Do vậy các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này có đồng phạm nhưng chỉ thông mưu gián đơn trong đó bị cáo H giữ vai trò chính là người trực tiếp lấy tài sản, ngoài ra bị cáo H còn có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo T. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T hiện không có chồng nhưng đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra các bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Kim P và ông Lê Nhựt T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo màu đen-vàng, 01 quần dài màu đen là trang phục bị cáo T mặc lúc phạm tội không liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị và bị cáo không đồng ý nhận lại. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.250.000 đồng mà các bị cáo bán tài sản và chiếm đoạt được. Xét thấy đây là tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Lương Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2022.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Bích T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có là 5.250.000 (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng {trong đó bị cáo T là 1.000.000 đồng, bị cáo H là 4.250.000 đồng}. Các bị cáo có trách nhiệm giao nộp lại.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 áo màu đen-vàng, 01 quần dài màu đen.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/3/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (12)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết